

Số: /2025/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13, Luật số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Giá tính thuế tài nguyên

1. Giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại (*đính kèm Phụ lục I*).

2. Giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên (*đính kèm Phụ lục II*).

3. Giá tính thuế tài nguyên đối với hải sản tự nhiên (*đính kèm Phụ lục III*).

4. Giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm từ rừng tự nhiên (*đính kèm Phụ lục IV*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng, điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn thành phố; cung cấp thông tin đối với các trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung để Bộ Tài chính làm căn cứ điều chỉnh Khung giá tính thuế tài nguyên.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, rà soát giá tính thuế tài nguyên quy định tại Điều 2 Quyết định này. Trường hợp phát hiện giá tính thuế tài nguyên không còn phù hợp hoặc có phát sinh loại tài nguyên mới được khai thác trên địa bàn thành phố thuộc diện chịu thuế tài nguyên nhưng chưa được quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Thuế thành phố kịp thời thông báo và đề xuất giá tính thuế tài nguyên gửi về Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế tài nguyên cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2025. Các nội dung khác có liên quan đến giá tính thuế tài nguyên không nêu trong Quyết định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Cục Thuế;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- UBMTTQ Việt Nam TP và các đoàn thể;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- Đài PT&TH TPCT;
- Báo Cần Thơ;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT.